TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2026/HNGĐ-ST.
Ngày: 28/7/2026.
V/v: Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Phú Đạt.**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Chinh.**

Ông **Ngô Văn Khanh.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lương Thị Thanh Dung** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Lương Thị Phương Thảo** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 351/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2026 về việc "*Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1022/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 1024/2026/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2025; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Thanh H, sinh năm 1980, CCCD số: 049180002291; Địa chỉ thường trú: 8 N, phường L, thành phố Đà Nẵng; chỗ ơ: Thôn P, xã N, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

- Bị đơn: Ông Hồ Ngọc T, sinh năm: 1984, CCCD số: 089084029706; Địa chỉ: 8 N, phường L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng nguyên đơn bà Hoàng Thị Thanh H trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Hoàng Ngọc T1 kết hôn vào năm 2007 trên cơ sở tự nguyện đã đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Quá trình sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do hai vợ chồng không hòa thuận, không có tiếng nói chung. Ông T1 thường xuyên nhậu nhẹt về nói xúc phạm, chửi vợ con. Nay, tôi nhận thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng thật sự trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Hồ Ngọc T.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng chúng tôi có 02 con chung là: Hồ Hoàng Ngọc A, sinh ngày 16/7/2008 và Hồ Hoàng Thanh T2, sinh ngày 27/10/2009. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, tôi có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tòa án đã triệu tập và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Hoàng Ngọc T1 nhưng ông T1 không đến làm việc nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án.***

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng những quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn vi phạm các nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

* Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Thanh H. Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Tuyên xử: Cho bà Hoàng Thị Thanh H được ly hôn ông Hoàng Ngọc T1. Về con chung: Đề nghị HĐXX giao con chung Hồ Hoàng Thanh T2, sinh ngày 27/10/2009 cho bà Hoàng Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Hoàng Ngọc T1 không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với con chung là Hồ Hoàng Ngọc A, sinh ngày 16/7/2008 tại thời điểm mở phiên tòa đã đủ 18 tuổi và bà H rút một phần yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án không xem xét giải quyết nên đề nghị HĐXX đình chỉ đối với phần yêu cầu khởi kiện mà bà H đã rút. Về án phí HNGĐST: Bà Hoàng Thị Thanh H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn bà Hoàng Thị Thanh H khởi kiện ông Hồ Ngọc T về việc "*Ly hôn và tranh chấp nuôi dưỡng con chung*", bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại 8 N, phường L, thành phố Đà Nẵng. Vì vậy, tranh chấp về hôn nhân gia đình này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn ông Hồ Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông T.

[1.2] Tại phiên tòa, bà Hoàng Thị Thanh H xác định hiện nay cháu Hồ Hoàng Ngọc A, sinh ngày 16/7/2008 đã đủ 18 tuổi nên xin rút yêu cầu khởi kiện khởi kiện đối với phần con chung liên quan đến cháu A. HĐXX xét thấy việc rút một phần yêu

cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện nên căn cứ vào Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện mà nguyên đơn đã rút.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông T kết hôn vào năm 2007 có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện phù hợp với quy định pháp luật nên được công nhận và bảo vệ. Bà H xác định nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa thuận, không có tiếng nói chung. Ông T thường xuyên nhậu nhẹt về nói xúc phạm, chửi vợ con. HĐXX xét thấy: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ và tống đạt các văn bản tố tụng để ông T thể hiện ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tham gia các phiên hòa giải và phiên tòa nhưng ông T không đến làm việc. Điều này thể hiện ông T không có nguyện vọng hòa giải đoàn tụ. Tiến hành xác minh nguyên nhân mâu thuẫn tại địa phương kết quả thể hiện: "*Quá trình sống chung, bà H và ông T có xảy ra mâu thuẫn. Tuy nhiên, nguyên nhân và thời gian xảy ra mâu thuẫn thì địa phương không năm. Từ khoảng đầu năm 2026, bà H và con gái chuyển về nhà mẹ ruột ở thôn P, xã N, thành phố Đà Nẵng* ". Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định hiện nay, bà H và ông T đã sống ly thân và mẫu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích cuộc hôn nhân không đạt được. Vì vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của bà Hoàng Thị Thanh H đối với ông Hồ Ngọc T.

[*2.2] Về con chung:* Trong thời kỳ hôn nhân ông T và bà H có 02 con chung là: Hồ Hoàng Ngọc A, sinh ngày 16/7/2008 và Hồ Hoàng Thanh T2, sinh ngày 27/10/2009. Đối với cháu Hồ Hoàng Ngọc A đã đủ 18 tuổi và bà H có ý kiến xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đã được đình chỉ nên HĐXX không xem xét. Đối với Hồ Hoàng Thanh T2, sinh ngày 27/10/2009, bà H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung. HĐXX thấy rằng: Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ với con chung được pháp luật đảm bảo là ngang nhau và vì sự phát triển toàn diện của con chung. Cháu Hồ Hoàng Thanh T2 hiện nay đang sinh sống trực tiếp với bà H và là nữ giới nên cần sự quan tâm, giáo dục và chăm sóc nhiều hơn từ phía người mẹ. Do đó, để đảm bảo sự ổn định về môi trường sống và học tập của cháu T2 cần thiết tiếp tục giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ông Hồ Ngọc T không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hoàng Thị Thanh H không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đề cập.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Hoàng Thị Thanh H phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 118 Luật Hôn nhân gia đình, Điều 147, 227, 235, 244 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Thanh H đối với ông Hồ Ngọc T về việc *"Ly hôn và tranh chấp nuôi dưỡng con chung"*.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Hoàng Thị Thanh H được ly hôn với ông Hồ Ngọc T.

2. Về quan hệ con chung:

2.1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện về con chung liên quan đến cháu Hồ Hoàng Ngọc A, sinh ngày 16/7/2008 mà bà Hoàng Thị Thanh H đã rút.

2.2. Giao con chung là Hồ Hoàng Thanh T2, sinh ngày 27/10/2009 cho bà Hoàng Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông Hồ Ngọc T không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Hoàng Thị Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí HNGĐ-ST là: 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* bà Hoàng Thị Thanh H phải chịu theo quy định của pháp luật nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004952 ngày 13/5/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Bà Hoàng Thị Thanh H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 4;
- Phòng THADS Khu vực 4;
- UBND phường Hòa Khánh;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Phú Đạt

Nơi nhận:
-
-
-

THẨM PHÁN

Phạm Phú Đạt

TAND KHU VỰC 4

MZC280726.TL.QDBA
2003